TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1864/2024/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 26 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2810/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16/12/2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Thiều Thị Phương T, sinh năm 1993.

2. Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Đ tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88 năm 2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng ngày càng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau.

Nay bà T và ông Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Minh Q, sinh ngày 19/11/2017. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Bà T và ông Đ khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà T và ông Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Bà T và ông Đ mỗi người phải chịu lệ phí theo quy định.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thiều Thị Phương T và ông Trần Quang Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 19/11/2017 bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà T và ông Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm

nghìn đồng) bà T và ông Đ đã nộp tại biên lai thu số 00048936 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Tuấn